

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2024

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc T*****

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn C****

2. Ông Nguyễn Tuấn K****

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn T**** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐHPT-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Thạch Thị L****, sinh năm 1982.*

Địa chỉ: Ấp Thuận Tân A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

*Bị đơn: Ông Sơn R****, sinh năm 1974.*

Địa chỉ: Ấp Phù Ly 1, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Thạch Thị L**** trình bày:

Chị và anh Sơn R**** do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 108, ngày 07/8/2009.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai anh chị đã sống ly thân hơn 10 năm nay, anh Sơn R**** cũng đã có cuộc sống riêng với người phụ nữ khác. Từ đó, chị L**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hôn nhân không còn hòa hợp nên xin được ly hôn với anh Sơn R****.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị L**** và anh Sơn R**** có 02 con chung là cháu Sơn Thị N****, sinh ngày 12/8/2003 và cháu Sơn Rạng, sinh ngày 06/8/2006. Hiện tại hai cháu đã trưởng thành nên chị L**** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị L**** không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Thạch Thị L**** có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/8/2024, bị đơn anh Sơn R**** đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Thạch Thị L**** và anh Sơn R****.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Sơn R**** do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 108, ngày 07/8/2009. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai anh chị đã sống ly thân hơn 10 năm nay, chị L**** trình bày anh Sơn R**** cũng đã có cuộc sống riêng với người phụ nữ khác. Từ đó, chị L**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hôn nhân không còn hòa hợp nên xin được ly hôn với anh Sơn R****.

Đối với anh Sơn R****, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng anh vẫn không tham gia và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến của anh về yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị L****, nên anh đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Thạch Thị L**** và anh Sơn R**** đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Thạch Thị L**** được ly hôn với anh Sơn R****.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị L**** và anh Sơn R**** có 02 con chung là cháu Sơn Thị N****, sinh ngày 12/8/2003 và cháu Sơn Rạng, sinh ngày 06/8/2006. Hiện tại hai cháu đã trưởng thành, chị L**** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị L**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị L**** phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9; 51; 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,
- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị L****.

Xử cho chị Thạch Thị L**** được ly hôn với anh Sơn R****.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị L**** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền chị Thạch

Thị L**** đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012759, ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh,. Do đó, chị L**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Đông Bình;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T****